

Bản án số: 24/2026/HS-ST

Ngày: 14 – 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phụng

2. Ông Lê Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Giang là Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng N - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 319/2025/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2026/HSST-QĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

1. Lương Hữu N1, sinh năm 1991; căn cước công dân: 072091004566; nơi thường trú: Ấp N, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp N, xã C, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Hữu M, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Huỳnh Lê H, sinh năm 1963, bị cáo chưa có vợ con, bị cáo có 01 anh trai sinh năm 1988.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/12/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) ra Quyết định khởi tố bị can về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo tạm giam tại Phân trại tạm giam Lái Thiêu thuộc trại tạm giam Bồ Lái từ ngày 11/12/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Quốc T, sinh năm 2004; căn cước công dân: 066204002057; nơi thường trú: Tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Tổ B, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T1 (đã chết) và bà Trần Thị H1, sinh năm 1959, bị cáo chưa có vợ con, bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/9/2020 bị Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Công an phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 707/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo tạm giam tại Phân trại tạm giam Lái Thiêu thuộc trại tạm giam Bồ Lả từ ngày 24/11/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Cao Quốc N2, sinh năm 1994; căn cước công dân: 089094020484; nơi thường trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp V, xã V, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H2, sinh năm 1967 và bà Cao Thị Đ, sinh năm 1970, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 07/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 08/10/2021 chấp hành xong hình phạt tù (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 1325 ngày 08/10/2021 của Trại giam X), đã xóa án tích.

Bị cáo tạm giam tại Phân trại tạm giam Lái Thiêu thuộc trại tạm giam Bồ Lả từ ngày 24/11/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phan Thanh Q (tên gọi khác là N3) sinh năm 2005; căn cước công dân: 089205018501; nơi thường trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (nay là Ấp P, xã C, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh Q1, sinh năm 1982 và bà Triệu Thị H3, sinh năm 1984 (đã chết), bị cáo chưa có vợ con, bị cáo có 01 người em sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/9/2022, bị Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 378/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, số tiền phạt là 750.000 đồng.

Bị cáo tạm giam tại Phân trại tạm giam Lái Thiêu thuộc trại tạm giam Bồ Lả từ ngày 24/11/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 2006; trú tại: Ấp L, xã N, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

+ Hà Thị H4, sinh năm 1995; trú tại: Đ, thôn T, xã N, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Hữu N1 thuê trọ ở tại phòng trọ số 03 của cơ sở trọ Sake 3, địa chỉ 1/DC76/42 khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Phan Thanh Q, Võ Quốc T, Cao Quốc N2 là bạn của N1. Phan Thanh Q và bạn gái của Q là Nguyễn Thị Đ1, sinh ngày 29/11/2006 ở nhờ trên gác lửng phòng trọ của N1 từ ngày 20/11/2023, còn T và N2 thường xuyên đến phòng trọ của N1 chơi rồi về không ngủ lại.

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/11/2023, N2 đến phòng trọ của N1 chơi thì thấy có N1, T, Q cũng đang có mặt ở trong phòng trọ. Lúc này N1 rủ N2, T, Quyền sử dụng ma túy, thì cả 03 đồng ý và mỗi người góp 100.000 đồng đưa cho N1 để N1 đi mua ma túy (Nguyên không góp tiền). Nguyên liên hệ với một người tên B để mua 300.000 đồng ma túy loại đá và đón xe ôm công nghệ đi đến khu dân cư T thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy ma túy. Sau đó, N1 đem ma túy về phòng trọ rồi đổ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của N1 để sẵn trong phòng và cả nhóm sử dụng bằng hình thức hút. Thời điểm này, Nguyễn Thị Đ1 đang nằm ngủ trên gác của phòng trọ nên N1 lên tiếng rủ Đ1 xuống sử dụng ma túy chung thì Đ1 đồng ý, Đẹp từ trên gác bước xuống thì Q đưa nỏ có sẵn ma túy và bật khè lửa cho Đ1 sử dụng dưới hình thức hút một lần, xong Đ1 lên gác nằm nghỉ ngơi nhưng Đ1 không biết và không góp tiền mua ma túy trên.

Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 23/11/2023, N2 tiếp tục đến phòng trọ của N1 mục đích mượn tiền để đóng tiền nhà trọ, khi đến nơi thì có T, Q, Đ1 đang ở đây, N1 không có ở phòng. Khoảng 30 phút sau, N1 về phòng và rủ N2, Quyền sử dụng ma túy thì cả 02 đồng ý, mỗi người góp 100.000 đồng đưa N1 đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng nhưng N1 không góp tiền. Nguyên liên hệ với một người tên B để mua 200.000 đồng ma túy và đón xe ôm công nghệ đi đến khu dân cư T thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy ma túy. Sau đó, N1 đem ma túy về phòng trọ rồi đổ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của N1 để sẵn trong phòng. Nguyên, N2 và Q sử dụng chung số ma túy trên bằng hình thức hút, riêng T, Đ1 không sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, N1 đi công việc còn T, N2, Q, Đ1 ngủ tại phòng trọ. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/11/2023, N1 đưa bạn gái là Hà Thị H4 đến phòng trọ của N1 chơi, khoảng 10 phút thì N1 nói H4 ở lại để N1 chạy ra ngoài giải quyết công việc riêng.

Đến khoảng 14 phút 30 cùng ngày 23/11/2023, lực lượng Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở trọ S. Qua kiểm tra phòng trọ số 03 bên

trong phòng trọ có 05 người gồm Võ Quốc T, Phan Thanh Q, Cao Quốc N2, Nguyễn Thị Đ1, Hà Thị H4. Lực lượng phát hiện tại khu vực phía dưới chân tủ lạnh trong phòng có 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, qua làm việc Ngan, Quyền đều khai nhận có sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng. T khai nhận còn cất giấu chất ma túy bên trong túi quần bên trái phía trước đang mặc trên người. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra vị trí túi quần bên trái của T phát hiện bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ngghi vấn là ma túy tổng hợp loại đá), T khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy loại đá của N1 đưa cho T cất giữ trước đó. Lực lượng Công an phường T tiến hành niêm phong tang vật và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra xác định số ma túy thu giữ được trong người của Võ Quốc T là của Lương Hữu N1. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23/11/2023, N1 đưa 01 gói ma túy loại đá cho T cất giữ để dành sử dụng, số ma túy trên là của N1 tự bỏ tiền ra mua trên mạng xã hội Facebook trong hội nhóm “Hội đập đá T” do thời gian đã lâu nên N1 không nhớ là mua của ai, mua ở đâu, mua vào thời gian nào và mua bao nhiêu tiền. Việc N1 đưa ma túy cho T thì có Quyền nhìn thấy.

Riêng Lương Hữu N1 bỏ trốn đến ngày 11/12/2024 bị bắt tại ấp P, xã T, tỉnh An Giang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của Lương Hữu N1.
- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, viền màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được thu giữ trong người đương sự Võ Quốc T.

Căn cứ kết quả test ma túy các đối tượng T, Q, N2, Đ1 có dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Riêng Hà Thị Hồng âm T2 với chất ma túy.

Ngày 23/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) giám định 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi vấn chất ma túy, được niêm phong trong 01 bì thư bên ngoài có chữ ký người có đồ vật, tài liệu bị niêm phong: Võ Quốc T, người chứng kiến: Bùi Hà L, Nguyễn Thị Đ1, Phan Thanh Q, Cao Quốc N2, cán bộ niêm phong: Ung Thanh T3 và hình dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Bản kết luận giám định số 639/KL-KTHS(MT) ngày 30/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận: Là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,8234 gam. Sau khi giám định, Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) hoàn lại mẫu vật sau giám định được niêm phong trong 01 bì thư ghi số 639/PC09. Bên ngoài có chữ ký của Bùi Hà L, Nguyễn Thị Đ1, Phan Thanh Q, Cao Quốc N2 (người chứng kiến), Đoàn Nguyễn Thiện Q2 (cán bộ trả mẫu), Ngô Minh T4 (cán bộ nhận mẫu) và hình

dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H).

Bản Cáo trạng số 104/CT-VKS-KV16 ngày 11/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Lương Hữu N1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Võ Quốc T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Cao quốc N2, Phan Thanh Q về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lương Hữu N1 đề nghị mức án đối với bị cáo Lương Hữu N1 từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt theo quy định. Tổng hợp hình phạt từ 12 năm 06 tháng tù đến 14 năm tù.

Đề nghị áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và điểm b, c khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Quốc T đề nghị mức án đối với bị cáo Võ Quốc T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt từ 11 năm đến 12 năm 06 tù.

Đề nghị áp dụng Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cao Quốc N2 và Phan Thanh Q bị đề nghị mức án đối với bị cáo Cao Quốc N2 và Phan Thanh Q từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định vào ngày 11/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương khi thực hiện Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lương Hữu N1 trên địa bàn xã T, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang), đã thu giữ của N1 01 đoạn ống thủy tinh, 01 vật giống

khẩu súng bằng kim loại bên trong có 01 viên đạn bằng cao su, 01 xe mô tô biển số 387F2-6142. Quá trình điều tra, Nguyễn khai nhận 01 đoạn ống thủy tinh trên có sẵn trong phòng từ trước, không phải của N1, đối với 01 khẩu súng bằng kim loại bên trong có 01 viên đạn bằng cao su được N1 đặt mua trên mạng xã hội Telaram với giá 26.000.000 đồng, đây là súng bắn đạn cao su, mục đích để phòng thân, N1 không nhớ thông tin người giao hàng, 01 xe mô tô biển số 387F2-6142 do N1 mua vào năm 2024 nhưng không làm hợp đồng mua bán, sang tên. Xét thấy, hành vi tàng trữ 01 khẩu súng bằng kim loại bên trong có 01 viên đạn bằng cao su xảy ra trên địa bàn ấp P tổ F, xã T, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã thông tin tội phạm chuyển các tang vật trên đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh A để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Thị Đ1, quá trình điều tra xác định có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine vào ngày 21/11/2023 tại phòng trọ số 03 của cơ sở trọ Sake 3, địa chỉ 1/DC76/42 khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) nên Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị Đ1 theo quy định.

Đối với người bán ma túy cho Lương Hữu N1 vào ngày 21/11/2023 và ngày 23/11/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (PC04) đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (PC04) tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 bì thư ghi số 639/PC09, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thị Đ1, Phan Thanh Q, Cao Quốc N2, Bùi Hà L (người chứng kiến), Đoàn Nguyễn Thiện Q2 (cán bộ trả mẫu), Ngô Minh T4 (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, quá trình điều tra xác định là chất cấm và dụng cụ để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi tàng trữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Lương Hữu N1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N1 là có căn cứ.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào các ngày 21/11/2023 và ngày 23/11/2023, tại phòng trọ số C của cơ sở trọ Sake 3, địa chỉ 1/DC76/42 khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Lương Hữu N1 có hành vi cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, địa điểm và cùng với Cao Quốc N2, Võ Quốc T, Phan Thanh Q góp tiền mua ma túy để cung cấp ma túy cùng tổ chức cho nhau và cho Nguyễn Thị Đ1 (sinh ngày 29/11/2006, chưa đủ 18 tuổi) sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, Lương Hữu N1 có hành vi đưa cho Võ Quốc T cất giấu 2,8234 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra phát hiện. Trong vụ án này Lương Hữu N1 là người khởi xướng và trực tiếp cùng với Cao Quốc N2, Võ Quốc T, Phan Thanh Q thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp.

Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện, dễ thỏa mãn cơn nghiện bị cáo mua chất ma túy về để sử dụng. Việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Loại ma túy mà các bị cáo sử dụng là một loại chất gây nghiện tổng hợp có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về vai trò từng bị cáo, bị cáo Lương Hữu N1 là người giữ vai trò chính trong vụ án; là người khởi xướng, rủ rê các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy; trực tiếp liên hệ mua ma túy, chuẩn bị địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng trọ do mình thuê. Đồng thời, N1 là người tàng trữ thực tế số ma túy Methamphetamine 2,8234 gam, đủ giao cho Võ Quốc T cất giữ. Sau khi vụ việc bị phát hiện, N1 bỏ trốn, thể hiện ý thức trốn tránh trách nhiệm hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt thì bị cáo N1 có phần cao hơn các bị cáo còn lại.

[7] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định, ngày 11/12/2024, khi thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lương Hữu N1 tại xã T, tỉnh An Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ 01 đoạn ống thủy tinh, 01 khẩu súng bắn đạn cao su kèm 01 viên đạn và 01 xe mô tô biển số 387F2-6142. Nguyên khai khẩu súng mua qua mạng xã hội Telegram để phòng thân, xe mô tô mua năm 2024 nhưng chưa sang tên. Do hành vi liên quan đến khẩu súng xảy ra tại An Giang, hồ sơ và tang vật đã được chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh A để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Thị Đ1, xác định có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine ngày 21/11/2023 nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với người bán ma túy cho Lương Hữu N1 vào các ngày 21/11/2023 và 23/11/2023, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Đối với mẫu vật sau giám định và bộ D sử dụng ma túy, xác định là vật cấm và công cụ dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với hành vi tàng trữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Lương Hữu N1, việc xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 46, Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lương Hữu N1.

- Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 46, Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Quốc T.

- Điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 46, Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Cao Quốc N2 và bị cáo Phan Thanh Q.

- Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Hữu N1 và Võ Quốc T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Cao Quốc N2 và Phan Thanh Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Hữu N1 **09 (chín) năm** tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a,b,c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung hai tội là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2024.

Xử phạt bị cáo Võ Quốc T **08 (tám) năm** tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b,c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2023.

Xử phạt bị cáo Cao Quốc N2 **08 (tám) năm** tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a,b,c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh Q **08 (tám) năm** tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a,b,c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã niêm phong ký hiệu 639/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 5 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị N4